

NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP VÀ ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN Ở KHU VỰC NÔNG THÔN VIỆT NAM

Nguyễn Tất Thắng*, Trần Thị Hà Nghĩa, Nguyễn Thị Ngọc Thúy,
Nguyễn Công Ước, Bùi Thị Hải Yến

Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ, Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội

Email: thangspkt@hua.edu.vn*

Ngày gửi bài: 15.04.2013

Ngày chấp nhận: 23.08.2013

TÓM TẮT

Biến đổi khí hậu (BĐKH) đã, đang và sẽ tiếp tục gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với tất cả các quốc gia trên thế giới, ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, nhất là lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và người dân ở nông thôn. Nhận thức về BĐKH và ảnh hưởng của BĐKH là cơ sở quan trọng để đề ra các biện pháp ứng phó phù hợp. Nghiên cứu đã sử dụng phiếu điều tra bán cấu trúc để tìm hiểu thực trạng nhận thức của sinh viên trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội về BĐKH. Kết quả phân tích cho thấy nhận thức của sinh viên về vấn đề BĐKH ở mức độ trung bình. Sinh viên có nhận thức khá tốt về tác động của BĐKH đến các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và ảnh hưởng của BĐKH đến đời sống người dân ở khu vực nông thôn Việt Nam. Trong đó, sinh viên khóa 54 nhìn chung có nhận thức cao hơn các khóa 55, 56, 57; sinh viên khoa Tài nguyên và Môi trường có nhận thức cao hơn sinh viên các khoa khác. Các biện pháp cần thực hiện để nâng cao nhận thức cho sinh viên là: Xây dựng chuyên đề bồi dưỡng về BĐKH; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về BĐKH, giáo dục BĐKH; thực tập chuyên đề về BĐKH; tổ chức câu lạc bộ/mạng lưới sinh viên hành động ứng phó với BĐKH; các cuộc thi theo chủ đề BĐKH; rèn luyện kỹ năng sống, thái độ hợp tác trong ứng phó với BĐKH.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, nhận thức của sinh viên, nhận thức về biến đổi khí hậu.

The Perception of Students at Hanoi University of Agriculture about the Impact of Climate Change on the Development of Agriculture, Forestry, Fishery and Life of People in Rural Areas of Vietnam

ABSTRACT

Climate change have been causing serious consequences for all the countries in the world, affecting all aspects of social and economic life, especially in the field of agriculture, forestry, fishery and people in rural areas. The perception about climate change (CC) and the impact of climate change is an important basis to point out appropriate solutions. The study used close-open structure (semistructured) questionnaires to investigate the state of the perceptions of 768 students at Hanoi University of Agriculture on the general concepts of climate change, causes and manifestations of climate change, impact of climate change on agriculture, forestry, fishery and life of people in rural areas of Vietnam. The analysis shows that the perception of the students at the university about climate change is at the average level. The students have quite good perception about the impact of climate change on agriculture, forestry, fishery and the impact of climate change on life of people in rural areas of Vietnam. Of those students, the senior students generally have better perception than those of junior, sophomore and freshman year students; the students of Department of Natural Resources and Environment have higher perception than the students of other departments. Some solutions which should be taken to enhance the perception of students are: providing special issues on climate change; conducting research on climate change, educating students on climate change; practicing specialized issues on climate change; organizing clubs / students' network action to cope with climate change; opening competitions on climate change; training life skills, cooperative attitudes to dealing with climate change.

Keywords: Climate change, perception of students, the perception about climate change.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Biến đổi khí hậu (BĐKH) đã, đang và sẽ tiếp tục gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với các quốc gia trên thế giới, ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, nhất là lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và người dân ở nông thôn. BĐKH là sự biến đổi trạng thái của khí hậu so với trung bình theo một xu hướng nhất định và (hoặc) dao động của khí hậu duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là vài thập kỷ hoặc dài hơn. Nguyên nhân chủ yếu của BĐKH là do các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt của con người đã làm tăng nồng độ các khí nhà kính, đặc biệt là khí CO₂, CH₄, O₃, N₂O, CFCs, hơi nước trong khí quyển dẫn đến tăng hiệu ứng nhà kính (Trương Quang Học và Nguyễn Đức Ngủ, 2009).

Việt Nam là một trong những quốc gia có nguy cơ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất do hậu quả của BĐKH. Nếu nhiệt độ Trái Đất tăng lên 1°C và mực nước biển dâng cao 1m các hiện tượng thời tiết trở nên bất thường và khó dự báo hơn: mất 12,2% diện tích đất là nơi cư trú của 23% dân số (17 triệu người), ngày càng có nhiều cơn bão và mức độ tàn phá mạnh hơn. Ảnh hưởng tới nông nghiệp và tài nguyên nước, dòng chảy sông ngòi, độ mặn nước biển vùng ven biển và hải đảo, Bên cạnh đó, còn ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe con người (xuất hiện nhiều bệnh mới lạ và đã toàn cầu hóa nhiều loại bệnh trước đây chỉ xảy ra trong những khu vực địa lý nhỏ), đến đa dạng sinh học, thủy sản và nghề cá, xói mòn đất... (Trương Quang Học, 2010). Các thiên tai và các tác động của BĐKH xảy ra hàng năm đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng về người và vật chất, có tác động tới tất cả các vùng miền, các lĩnh vực tài nguyên - môi trường và kinh tế - xã hội, trong đó tài nguyên nước, nông nghiệp, y tế - sức khỏe và vùng ven biển sẽ chịu tác động mạnh mẽ nhất (Lê Văn Khoa và cộng sự, 2012).

Thích ứng với BĐKH là sự điều chỉnh hệ thống tự nhiên hoặc con người đối với hoàn cảnh hoặc môi trường thay đổi, nhằm mục đích giảm khả năng bị tổn thương do dao động và BĐKH

hiện hữu hoặc tiềm tàng, tận dụng các cơ hội thuận lợi do nó mang lại. Giảm nhẹ BĐKH là các hoạt động nhằm giảm mức độ hoặc cường độ phát thải khí nhà kính. Giảm nhẹ là hành động cần thiết tác động tới nguyên nhân của BĐKH (cơ chế giảm phát thải khí nhà kính) (Bộ TN&MT, 2008).

Để có các giải pháp ứng phó với BĐKH phù hợp cần phải đánh giá đúng nhận thức về BĐKH và các biện pháp ứng phó đối với BĐKH của người dân. Sinh viên trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (ĐHNHN) đa số xuất thân từ những vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, ngành nghề và thu nhập chính của người dân là sản xuất nông, lâm ngư nghiệp. Đây chính là những khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề do BĐKH gây ra. Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn là địa chỉ công tác sau khi tốt nghiệp của sinh viên trường ĐHNHN. Do vậy, tìm hiểu thực trạng nhận thức về BĐKH và ảnh hưởng của BĐKH đến sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân ở khu vực nông thôn Việt Nam của sinh viên là một nhiệm vụ quan trọng, cần thiết giúp các nhà quản lý giáo dục và giảng viên có đánh giá tổng thể về mức độ nhận thức của sinh viên, có kế hoạch hành động cụ thể nhằm tăng cường công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học để nâng cao nhận thức, hình thành kỹ năng ứng phó với những BĐKH cho sinh viên, có thái độ ứng xử đúng đắn với vấn đề BĐKH.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Tu thập số liệu: Các dữ liệu thứ cấp được thu thập để tìm hiểu, phân tích các khái niệm, nguyên nhân, tác động của BĐKH; ảnh hưởng của BĐKH đến nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân ở khu vực nông thôn Việt Nam. Bên cạnh đó, sử dụng phiếu điều tra bán cấu trúc, Nhóm nghiên cứu đã tiến hành điều tra 800 sinh viên trường ĐHNHN theo phương pháp ngẫu nhiên phân lớp theo khoa, theo khóa, tập trung vào sinh viên các ngành mà nền sản xuất tạo ra những tác nhân gây ra BĐKH. Đó là sinh viên khoa Nông học (NH), Công nghệ thực

Nhận thức của sinh viên trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội về biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sự phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân ở khu vực nông thôn Việt Nam

phẩm (CNTP), Cơ điện, Chăn nuôi và Nuôi trồng thủy sản (CN&NTTS), Thú y (TY), Tài nguyên và Môi trường (TN&MT). Mỗi khóa điều tra 200 sinh viên (khóa 54, 55, 56, 57). Sau khi làm sạch mẫu còn lại 768 phiếu điều tra đem xử lý số liệu. Nội dung điều tra: Khái niệm BĐKH, nguyên nhân, biểu hiện của BĐKH; tác động của BĐKH; ảnh hưởng của BĐKH đến đời sống người dân nông thôn; hoạt động thích ứng với BĐKH của người dân; các giải pháp ứng phó với BĐKH ở cấp vĩ mô; các hoạt động sinh viên ứng phó, tìm hiểu về BĐKH; biện pháp sản xuất của người dân ứng phó với BĐKH.

- Phân tích số liệu:

+ Sử dụng phương pháp phân tích định lượng các kết quả thu được qua phiếu điều tra bằng phần mềm SPSS, với các tham số: tần suất, điểm trung bình, độ lệch chuẩn. Đối với các câu hỏi trắc nghiệm khách quan: câu trả lời đúng được 1 điểm, trả lời sai 0 điểm. Tính tổng điểm của các câu trả lời đúng chia cho 10 để chuyển về thang điểm hệ 10. Đánh giá: Điểm trung bình dưới 5,0 được tính là mức dưới trung bình; từ 5,0 đến dưới 7,0 được tính là mức trung bình; từ 7,0 đến dưới 8,0 được tính là mức khá; từ 8,0 đến 10 được tính là mức tốt. Đối với các câu có 3 lựa chọn (đồng ý, phân vân, không đồng ý) được mã theo 3 mức, mức thấp nhất là 0 điểm, mức cao nhất là 2 điểm. Điểm trung bình quy ước: từ 0 đến dưới 0,7 là mức thấp; từ 0,7

đến dưới 1,4 là mức trung bình; từ 1,4 đến 2,0 là mức khá.

+ Sử dụng phương pháp phân tích định tính để phân tích câu trả lời tự luận. Các câu trả lời được phân tích để tìm ra các nội dung chính, mã hoá từng nội dung chính đó và hệ thống hóa các nội dung cho từng phiếu điều tra. Sau đó, tổng hợp mức độ lặp lại từng nội dung với tất cả các phiếu điều tra. Sau khi mã xong sẽ thống kê số lần lặp lại và tần xuất xuất hiện các nội dung đó ở tất cả các phiếu trả lời.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Nhận thức của sinh viên về khái niệm, nguyên nhân và biểu hiện của BĐKH

Nhận thức đúng về khái niệm, nguyên nhân và biểu hiện của BĐKH là cơ sở quan trọng để của sinh viên có các hoạt động ứng phó với BĐKH. Qua bảng 1 cho thấy, sinh viên đã có những hiểu biết cơ bản về khái niệm, nguyên nhân và biểu hiện của BĐKH. Tuy nhiên, nhận thức của sinh viên các khóa, các khoa cũng có sự khác nhau về điểm trung bình (Bảng 1). Sinh viên Khoa CNTP, khoa NH, khoa TY điểm trung bình cao nhất là khóa 54 (năm cuối). Khoa TN&MT, khoa Cơ điện điểm cao nhất là sinh viên khóa 56, khoa CN&NTTS điểm cao nhất lại là khóa 55. Như vậy, sự hiểu biết về khái niệm, nguyên nhân và biểu hiện của BĐKH không phải tất cả sinh viên năm cuối ở các khoa đều có nhận thức cao nhất.

Bảng 1. Điểm trung bình nhận thức của sinh viên về khái niệm, nguyên nhân và biểu hiện của BĐKH

Khoa	Điểm trung bình				
	K54	K55	K56	K57	Tổng
CNTP	6,32	5,88	6,07	6,24	6,03
Cơ điện	5,81	5,80	5,96	5,57	5,86
CN&NTTS	6,01	6,27	6,03	5,84	6,02
NH	6,52	6,48	6,07	6,28	6,34
TN&MT	6,63	6,84	6,88	6,30	6,62
TY	6,28	6,21	6,20	6,17	6,21
Tổng	6,26	6,21	6,20	6,05	6,20

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Qua điều tra 71,60% sinh viên năm cuối khoa CNTP, khoa NH, khoa TY, sinh viên khóa 56 khoa TN&MT, sinh viên khóa 55 khoa CN&NTTS trả lời bản thân “đã tham gia một số hoạt động về bảo vệ môi trường và phòng chống BĐKH” do đoàn thanh niên và hội sinh viên tổ chức qua hoạt động câu lạc bộ, xem ti vi, diễn đàn trên mạng xã hội; một số sinh viên khoa TN&MT hiểu biết về BĐKH qua tham gia hội thảo khoa học, các bài giảng, các tài liệu liên quan đến ô nhiễm môi trường và BĐKH trên mạng internet. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy nhóm sinh viên khoa Cơ điện có điểm trung bình thấp nhất trong các sinh viên điều tra. Xét trên tổng số, không có sự khác nhau nhiều về điểm trung bình cộng của các khóa 54, 55, 56 và 57. Điểm trung bình của sinh viên các khoa cũng có sự sai khác, điểm cao nhất là sinh viên khoa TN&MT. Điều này cũng dễ hiểu vì sinh viên khoa TN&MT được học nhiều kiến thức, kỹ năng liên quan đến vấn đề môi trường, BĐKH. Tiếp sau đó là sinh viên khoa NH và TY.

Về nguyên nhân gây ra BĐKH, 61,85% sinh viên đã hiểu được đầy đủ nguyên nhân của BĐKH do cả yếu tố tự nhiên và nhân tạo gây ra đối với các thành phần của khí quyển. Việc nắm vững nguyên nhân của sự biến đổi khí hậu của sinh viên được thể hiện cụ thể qua việc xác định các loại khí nhà kính chủ yếu (51,69%); cơ chế gây ra BĐKH của các khí nhà kính “Các khí nhà kính hấp thụ và phát xạ trở lại mặt đất bức xạ hồng ngoại từ mặt đất phát ra, hạn chế lượng bức xạ của mặt đất thoát ra ngoài không trung”(53,52%). Đánh giá của sinh viên về nguyên nhân làm cho khí nhà kính tăng lên ở mức độ trung bình: 51,82% sinh viên xác định nồng độ các khí nhà kính tăng lên là do “sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch; phá rừng, cháy rừng; chuyển đổi sử dụng đất, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, rác thải”; Điểm trung bình của tiêu chí này là 5,18. Nhận thức đầy đủ của sinh viên về các nguyên nhân làm cho khí nhà kính tăng lên cũng có sự khác nhau ở các khoa, trong đó cao nhất là sinh viên khoa TN&MT (60,73%), tiếp theo là sinh viên khoa Nông học (59,85%), nhận thức của sinh viên các khoa CNTP, Cơ điện, CN&NTTS ở mức dưới 50% (Bảng 2).

Về biểu hiện của BĐKH, phần lớn sinh viên có nhận thức khá đầy đủ về các biểu hiện của BĐKH (62,69%), các em đã xác định các biểu hiện của BĐKH được thể hiện cụ thể là “Trời nóng hơn, thời tiết bất thường hơn; nước biển dâng cao, xâm nhập mặn tăng cường; các thiên tai có xu hướng xảy ra bất thường và khốc liệt hơn”. Trong đó, nhận thức của sinh viên khoa TN&MT cũng ở mức cao nhất (75,92%), tiếp theo là sinh viên khoa NH (71,53%), thấp hơn cả là sinh viên khoa Cơ điện (53,57%) (Bảng 2), điểm trung bình của tiêu chí này là 6,23. Như vậy, đa số sinh viên đã có hiểu biết cơ bản về nguyên nhân, biểu hiện của BĐKH. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ không nhỏ sinh viên có nhận thức đúng nhưng chưa đầy đủ về nguyên nhân của BĐKH: do các hoạt động của con người gây ra (25,52%), do các thiên tai trong tự nhiên gây ra (12,63%). Những kiến thức sinh viên trả lời chưa chính xác tập trung vào các vấn đề: thành phần các loại khí nhà kính; nguyên nhân làm cho khí nhà kính tăng lên; khái niệm ứng phó với BĐKH, thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ BĐKH; nước biển dâng, biểu hiện của El Nino và La Nina, thiên tai do BĐKH gây ra. Đánh giá chung, mức độ nhận thức của sinh viên về các khái niệm cơ bản của BĐKH, nguyên nhân và biểu hiện của BĐKH ở mức trung bình.

Qua bảng 3 cho thấy, sinh viên khóa 54 có nhận thức về tác động của BĐKH cao nhất, sinh viên các khóa khác có nhận thức ở mức trung bình. Sinh viên khoa TN&MT có nhận thức về tác động của BĐKH ở mức khá, sinh viên các khoa khác có nhận thức ở mức trung bình. So sánh theo khóa cho thấy, sinh viên khóa 54 có điểm trung bình cao hơn các khóa khác (7,08), sau đó là khóa 55 (6,60), khóa 56 (6,51); khóa 57 có điểm trung bình thấp nhất (6,29). So sánh theo khoa cho thấy, nhóm sinh viên khoa TN&MT có điểm trung bình cao nhất, sau đó đến sinh viên khoa CNTP, TY, NH, CN&NTTS, thấp nhất là nhóm sinh viên khoa Cơ điện. Điểm trung bình cao nhất khóa 54, 56 và 57 là sinh viên khoa TN&MT, ở khóa 55 là sinh viên khoa Thú y. Nhóm sinh viên khoa CN&NTTS có điểm đứng ở vị trí trung bình. Nội dung cụ thể được tổng hợp trong bảng 4.

Nhận thức của sinh viên trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội về biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sự phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân ở khu vực nông thôn Việt Nam

Bảng 2. Nhận thức của sinh viên về nguyên nhân và biểu hiện của BĐKH

Nội dung	SV khoa CNTP	SV khoa Cơ Điện	SV khoa CN&NTTS	SV khoa Nông học	SV khoa TN&MT	SV khoa Thú Y	Trung bình
<i>1. Nhận thức về nguyên nhân làm cho nồng độ các khí nhà kính tăng lên gây ra BĐKH</i>							
- Do con người sử dụng nhiều nhiên liệu hóa thạch (%)	23,36	26,19	20,17	27,74	8,38	16,15	19,01
- Do phá rừng, cháy rừng (%)	22,43	22,62	26,05	16,06	28,80	19,23	22,92
- Do chuyển đổi sử dụng đất, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, chôn lấp rác thải (%)	9,35	9,52	6,72	3,65	2,09	7,69	5,86
- Cả ba yếu tố trên (%)	44,86	41,67	47,06	59,85	60,73	56,92	51,82
* Điểm trung bình	4,50	4,18	4,70	5,98	6,07	5,70	5,18
<i>2. Nhận thức về biểu hiện của BĐKH (%)</i>							
- Nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng lên (%)	17,76	23,81	21,85	11,68	7,33	15,38	14,97
- Bão, lụt bất thường và khốc liệt hơn (%)	15,89	17,86	17,65	9,49	10,47	16,92	14,06
- Nước biển dâng cao, xâm nhập mặn tăng cường (%)	7,48	4,76	5,04	7,30	6,28	6,92	6,38
- Tất cả các biểu hiện trên (%)	58,88	53,57	55,46	71,53	75,92	60,77	62,69
* Điểm trung bình	5,90	5,36	5,55	7,15	7,59	6,10	6,23

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Bảng 3. Điểm trung bình nhận thức của sinh viên về tác động của BĐKH

Khoa	Điểm trung bình				
	K54	K55	K56	K57	Tổng
CNTP	7,12	6,62	6,58	6,24	6,95
Cơ điện	6,13	5,99	5,75	5,68	5,95
CN&NTTS	7,26	6,37	6,38	6,23	6,62
Nông học	7,32	6,48	6,82	6,52	6,74
TN&MT	7,51	6,95	7,14	6,85	7,21
Thú y	7,21	7,18	6,45	6,13	6,77
Tổng	7,08	6,60	6,51	6,29	6,55

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Bảng 4. Tổng hợp các nội dung nhận thức của sinh viên về tác động của BĐKH

Nội dung	SV khoa CNTP	SV khoa CĐ	SV khoa CN-NTTS	SV khoa NH	SV khoa TN-MT	SV khoa TY	Trung bình
Tác động của BĐKH đến nông nghiệp (%)	55,07	59,62	59,66	84,62	56,38	46,75	60,35
Tác động của BĐKH đến lâm nghiệp (%)	57,54	52,89	63,15	81,13	70,83	56,70	63,71
Tác động của BĐKH đến các hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học (%)	41,50	39,29	58,32	65,11	50,47	28,62	47,22
Tác động của BĐKH đến tài nguyên nước (%)	46,94	34,66	62,75	74,29	76,27	41,88	56,13

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Kết quả bảng 4 cho thấy, hiểu biết của sinh viên về tác động của BĐKH đến thủy sản cao nhất (88,45%), sau đó đến lâm nghiệp (63,71%), nông nghiệp (60,35) và tài nguyên nước (56,13%), thấp nhất là hiểu biết về tác động của BĐKH đến các hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học (47,22%). Kết quả điều tra cũng cho thấy vẫn có khá nhiều sinh viên chưa phân biệt được tác động của BĐKH đối với các lĩnh vực: nông nghiệp (39,65%), lâm nghiệp (36,29%), thủy sản (11,12%), hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học (52,78%), tài nguyên nước (43,87%); 32,16 % sinh viên nhận thức sai về tác động mang tính “tích cực” của BĐKH. Như vậy, còn một tỷ lệ đáng kể sinh viên nhận thức chưa đúng về tác động của BĐKH đối với nông nghiệp, thủy sản, đa dạng sinh học, tài nguyên nước...

3.3. Nhận thức của sinh viên về ảnh hưởng của BĐKH đến đời sống và sản xuất của người dân

Tác động của BĐKH được biểu hiện trong đời sống hàng ngày, có ảnh hưởng không nhỏ đến người dân. Do vậy, hiểu biết về tác động của BĐKH sẽ là căn cứ quan trọng để đề ra các biện pháp ứng phó. Kết quả nghiên cứu cho thấy: 100% sinh viên đều cho rằng “BĐKH đã làm tăng tỷ lệ người dân bị đói nghèo”, do người dân đã “Bị mất việc làm, mất mùa; Mất tư liệu sản xuất (đất, rừng, ruộng, ao, hồ,...); Mất hết vốn làm ăn do thiên tai, mất nhiều chi phí sinh hoạt và đảm bảo sức khỏe”; “Mất nơi cư trú”... 100%

sinh viên đánh giá BĐKH có tác động đến sức khỏe con người, cụ thể là “Làm gia tăng bệnh tật cho con người, nhất là các bệnh truyền nhiễm”, “Tăng số người chết do thiên tai, dịch bệnh”...

Ảnh hưởng của BĐKH thu nhập và nghề nghiệp của người dân là một trong những ảnh hưởng rõ nét qua nhận thức của sinh viên. Qua nghiên cứu 79,17% sinh viên xác định chính xác BĐKH đã làm “Tăng nguy cơ thất nghiệp của người lao động (do mất nơi sản xuất); tăng thu nhập của một bộ phận người dân do sản xuất, buôn bán các phương tiện ứng phó với BĐKH; tăng nguy cơ chuyển đổi nghề nghiệp do mất việc làm vì BĐKH và người dân bị giảm thu nhập do phải chi phí nhiều vào việc phòng chống thiên tai”. Trong đó, tỷ lệ trả lời đúng cao nhất là sinh viên khoa Thú y (90%), sau đó là sinh viên khoa Nông học (79,56%), khoa TN&MT (78,01%), khoa Cơ điện (77,38%), sinh viên khoa NC&NTTS có nhận thức về ảnh hưởng của BĐKH đến thu nhập và nghề nghiệp của người dân thấp nhất (73,95%). Xét theo khóa, mức độ nhận thức về ảnh hưởng của BĐKH đến thu nhập và nghề nghiệp của người dân cao nhất là sinh viên khóa 54 và giảm dần ở các khóa sau. Chỉ có 20,83 % sinh viên nhận thức chưa đầy đủ về ảnh hưởng của BĐKH đến thu nhập và nghề nghiệp của người dân, các em chỉ xác định BĐKH “Làm giảm thu nhập của người dân do phải chi phí nhiều vào việc phòng chống thiên tai”. Nhìn chung sinh viên có nhận thức về vấn đề này khá tốt (Bảng 5).

Bảng 5. Nhận thức của sinh viên về ảnh hưởng của BĐKH đến thu nhập, nghề nghiệp của người dân

Khoa	K54		K55		K56		K57		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CNTP	22	88,00	21	77,78	19	63,33	18	72,00	80	74,77
Cơ điện	17	85,00	17	77,27	17	70,83	14	77,78	65	77,38
CN&NTTS	22	75,86	20	76,92	19	67,86	27	75,00	88	73,95
Nông học	34	89,47	28	80,00	26	74,29	21	72,41	109	79,56
TN&MT	41	91,11	35	74,47	36	76,60	37	71,15	149	78,01
Thú y	32	96,97	32	91,43	30	100	23	71,88	117	90,00
Tổng	168	88,42	153	79,69	147	75,77	140	72,92	608	79,17

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Nhận thức của sinh viên trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội về biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sự phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân ở khu vực nông thôn Việt Nam

Bảng 6. Nhận thức của sinh viên về hoạt động ứng phó với BĐKH của người dân

Nội dung ứng phó của người dân với BĐKH	Điểm trung bình				
	K54	K55	K56	K57	Tổng
Thay đổi phương thức sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp thích ứng với BĐKH	1,71	1,67	1,46	1,25	1,53
Giảm các hoạt động phát thải khí nhà kính	1,82	1,72	1,37	1,36	1,58
Tăng cường trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng sản xuất tích lũy cacbon	1,83	1,75	1,52	1,57	1,66
Khai thác, sử dụng sinh khối rừng đúng mục đích, đúng độ tuổi	1,56	1,51	1,44	1,14	1,42
Tổng	1,75	1,67	1,46	1,35	1,56

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Kết quả điều tra cho thấy hầu hết sinh viên đều nhận định con người có vai trò rất quan trọng bởi vì “Các hoạt động của con người là tác nhân chính gây ra BĐKH hiện nay”, “Các hoạt động giảm thiểu ô nhiễm môi trường của con người sẽ làm giảm hiệu ứng nhà kính, làm giảm BĐKH”: Bản thân sinh viên cũng khẳng định chính họ cũng giữ vai trò quan trọng trong việc ứng phó BĐKH (100%) vì sinh viên “là tầng lớp trí thức, nhận biết rõ tác hại của BĐKH nên phải có ý thức hơn, tích cực hoạt động và vận động mọi người cùng ứng phó với BĐKH”.

3.4. Nhận thức của sinh viên về các hoạt động ứng phó với BĐKH

Nhận thức của sinh viên về các hoạt động ứng phó với BĐKH của người dân ở mức khá (Bảng 6). Sinh viên khóa 54 có nhận thức cao hơn sinh viên các khóa sau về các hoạt động ứng phó với BĐKH của người dân, sinh viên khóa 57 có nhận thức thấp nhất. Điều này hoàn toàn phù hợp bởi sinh viên khóa 57 mới vào trường, đa số các em chưa được tiếp xúc nhiều với các hoạt động cộng đồng về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH, chưa có điều kiện nghiên cứu tài liệu tham khảo, nội dung môn học chuyên ngành liên quan đến BĐKH.

Phần lớn sinh viên có nhận thức khá tốt với các hoạt động cần làm để phòng chống BĐKH (Bảng 7), trong đó tập trung nhiều hơn vào các biện pháp sau: Học tập, nâng cao kiến thức về BĐKH, giải pháp ứng phó với BĐKH; Thành lập câu lạc bộ hoạt động phòng chống, giảm nhẹ BĐKH; Tổ chức tuyên truyền cho thanh niên,

sinh viên và người dân hiểu biết về BĐKH và các giải pháp phòng chống BĐKH qua các cuộc thi tìm hiểu kiến thức, sáng tác văn thơ, vẽ tranh, hùng biện, chiếu video; Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt và làm việc; Tái sử dụng túi nilong, tái sử dụng sách và tài liệu tham khảo, thu gom phân loại rác thải; Thực hiện và vận động mọi người sống thân thiện với môi trường. Sinh viên K54 có nhận thức cao hơn hẳn sinh viên các khóa sau. Như vậy, sinh viên có nhận thức khá tốt về những việc cần làm để góp phần cùng cộng đồng chống BĐKH.

Nhận thức đúng về các hoạt động cần làm để ứng phó với BĐKH sẽ giúp sinh viên tích cực tham gia các hoạt động thiết thực để góp phần thích ứng và giảm thiểu BĐKH hiện nay và mai sau. Mặc dù, sinh viên đã có nhận thức khá tốt về những hoạt động cần làm để góp phần cùng cộng đồng chống BĐKH, nhưng khi hỏi về các giải pháp, các hoạt động của cộng đồng quốc tế và Chính phủ Việt Nam trong việc thích ứng và giảm nhẹ BĐKH thì đại đa số sinh viên trả lời không biết. Chỉ có 17,58% sinh viên kể được một số hoạt động của thế giới đang thực hiện để ứng phó với BĐKH là: “Thành lập Ban liên chính phủ về BĐKH”; “Tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo khoa học bàn các giải pháp ứng phó với BĐKH trên thế giới”; “Tổ chức chương trình Giờ trái đất tiết kiệm năng lượng”... 18,49% sinh viên kể được một số hoạt động ứng phó với BĐKH của Việt Nam, cụ thể là: Tham gia vào các hoạt động chương trình giờ trái đất, Xây

dựng chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, mở chuyên ngành đào tạo về BĐKH, xây dựng chương trình giáo dục BĐKH ở đại học... qua nhiều kênh và hình thức khác nhau như: qua “internet”; “tài liệu đã học và đã đọc”; “qua sách, báo”; “hoạt động của đoàn thanh

niên, hội sinh viên”; “qua thực tế cuộc sống”... 100% sinh viên đánh giá các tài liệu tài liệu về BĐKH, ảnh hưởng của BĐKH đến sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp và đời sống người dân ở nông thôn Việt Nam mà sinh viên đã đọc được “Rất có tác dụng” đối với bản thân và cộng đồng

Bảng 7. Hoạt động ứng phó với BĐKH của sinh viên

Nội dung	Điểm trung bình				
	K54	K55	K56	K57	Tổng
Học tập, nâng cao kiến thức về BĐKH, giải pháp ứng phó với BĐKH	1,91	1,76	1,81	1,60	1,77
Tích cực nghiên cứu các giải pháp ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp	1,87	1,70	1,64	1,67	1,72
Thành lập câu lạc bộ hoạt động phòng chống, giảm nhẹ BĐKH	1,77	1,84	1,77	1,66	1,76
Tổ chức tuyên truyền cho thanh niên, sinh viên và người dân hiểu biết về BĐKH và các giải pháp phòng chống BĐKH	1,80	1,66	1,80	1,73	1,75
Tuyên truyền, vận động mọi người sử dụng các biện pháp giảm nhẹ BĐKH	1,81	1,72	1,65	1,71	1,73
Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt và làm việc	1,91	1,83	1,67	1,73	1,78
Tái sử dụng túi nilong, tái sử dụng sách và tài liệu tham khảo, thu gom phân loại rác thải	1,95	1,83	1,78	1,66	1,80
Thực hiện và vận động mọi người sống thân thiện với môi trường	1,96	1,82	1,86	1,69	1,83
Tổng số	1,87	1,77	1,75	1,68	1,77

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Bảng 8. Các biện pháp người dân đã triển khai áp dụng trong sản xuất để ứng phó với BĐKH

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trồng cây chịu hạn, chịu mặn, chịu nóng, chống chịu sâu bệnh	676	88,02
2	Chăn nuôi các giống gia súc, gia cầm chịu nóng, kháng stress...	521	67,84
3	Không đốt rơm rạ, sử dụng rơm, rạ làm nấm	395	51,43
4	Bón phân viên nén nhà chậm cho cây trồng	179	23,31
5	Sử dụng máy móc, phương tiện lao động, giải trí, sinh hoạt... tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu phát thải khí nhà kính	554	72,14
6	Trồng cây chắn sóng, chống xói lở	547	71,22
7	Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển, rừng sản xuất để tăng cường hấp thụ CO ₂ ...	538	70,05
8	Khai thác cây rừng đúng độ tuổi	112	14,58
9	Canh tác lúa cải tiến giảm thiểu sử dụng nước.	129	16,80
10	Sử dụng bếp đun cải tiến, giảm thiểu khí thải nhà kính	182	23,70
11	Đắp đê ngăn mặn, chống lũ, kè đê chống sạt lở	286	37,24
12	Xây dựng hệ thống bioga xử lý chất thải chăn nuôi	312	40,63

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

Nhận thức của sinh viên trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội về biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sự phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân ở khu vực nông thôn Việt Nam

Bảng 9. Các hoạt động sinh viên đã tham gia ứng phó với BĐKH

TT	Các hoạt động ứng phó với BĐKH của sinh viên	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Sử dụng tiết kiệm điện, nước, chất tẩy rửa	721	93,88
2	Hạn chế sử dụng, tái sử dụng túi nilong, giấy viết	549	71,48
3	Tham gia các hoạt động chương trình Giờ trái đất	667	86,85
4	Dọn vệ sinh môi trường khu 4 hồ, KTX	323	42,06
5	Tham gia sinh hoạt câu lạc bộ giáo dục môi trường	57	7,42
6	Trồng và chăm sóc cây xanh khuôn viên khoa, nhà trường	368	47,92
7	Tuyên truyền mọi người tham gia bảo vệ môi trường	372	48,44

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra

3.5. Các biện pháp sản xuất của người dân và các hoạt động của sinh viên ứng phó với BĐKH

Việc nhận ra các biện pháp của người dân, sự tham gia các hoạt động trải nghiệm của sinh viên trong việc ứng phó với BĐKH có vai trò rất quan trọng. Nó giúp sinh viên phân biệt được bản chất của hoạt động thích ứng và hoạt động giảm thiểu BĐKH, nhưng điều quan trọng hơn là giúp sinh viên nhận ra giá trị đích thực và trách nhiệm của con người (nhất là đối với sinh viên) trong việc góp phần cùng cộng đồng ứng phó với BĐKH. Qua phân tích câu trả lời các câu hỏi mở của sinh viên về vấn đề này, chúng tôi tổng hợp được các ý kiến phổ biến ở bảng 8. Sinh viên tìm hiểu các hoạt động về BĐKH

Qua bảng trên ta thấy, sinh viên đã chỉ ra được khá nhiều biện pháp người dân đã dùng trong thực tiễn sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp. Nguồn thông tin sinh viên biết qua: mạng internet, ti vi, báo chí, tài liệu và bài giảng của thầy cô, qua thực tiễn cuộc sống các em tiếp xúc với bà con nông dân ở địa phương, tham gia hoạt động sản xuất nông nghiệp. Các hoạt động gây ô nhiễm môi trường, phát thải khí nhà kính... trong sinh hoạt và sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của người dân là: đốt rơm rạ, xác cây trồng sau thu hoạch; đốt túi nilong; phun thuốc trừ sâu; sử dụng nhiều xe máy, ô tô, điều hòa, tủ lạnh; sử dụng nhiều chất tẩy rửa; bón phân hữu cơ cho lúa nước... Sinh viên đã xác định và thực hiện nhiều hoạt động rất thiết thực trong cuộc sống để góp

phần ứng phó với BĐKH (Bảng 9). Lý do được các em nêu ra là: Giúp tiết kiệm chi phí sinh hoạt; làm cho môi trường sống sạch hơn, đẹp hơn; được thể hiện mình trước bạn bè, thầy cô; thấy được trách nhiệm trong các hoạt động vì cộng đồng; rèn luyện được tác phong làm việc và trưởng thành hơn; huy động được nhiều người tham gia...

Kết quả điều tra những hoạt động của sinh viên gây ra ô nhiễm môi trường, phát thải khí nhà kính được các em chỉ ra: Sinh viên vẫn còn xả rác bừa bãi (khu 4 hồ, giảng đường, nơi ở); đốt lửa trại trong các đợt giã ngoại, vui chơi, cắm trại; đốt lá cây, túi nilong, giấy khi dọn vệ sinh... Như vậy, mặc dù sinh viên đã có nhận thức khá đầy đủ, đúng về các hoạt động phòng chống BĐKH nhưng thực tế, còn không ít hoạt động của sinh viên ít nhiều gây ra BĐKH. Mặt khác, nhiều sinh viên cho rằng các hoạt động nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng ứng phó với BĐKH tại trường ĐHNHN vẫn còn ít được các cơ quan, tổ chức quan tâm triển khai thường xuyên. Các hoạt động này diễn ra còn mang tính thời điểm, phong trào, chưa thực sự thành hoạt động tự thân, thường xuyên của sinh viên.

3.6. Giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về BĐKH và ảnh hưởng của BĐKH đến sự phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân khu vực nông thôn Việt Nam

Để nâng cao nhận thức cho sinh viên về BĐKH và ảnh hưởng của BĐKH đến sự phát

triển nông, lâm, ngư nghiệp và ảnh hưởng của BĐKH đến đời sống người dân khu vực nông thôn Việt Nam, một số giải pháp cụ thể được đưa ra như sau:

Một là, Nhà trường và các khoa chuyên môn cần bổ sung vào chương trình đào tạo tín chỉ các học phần hoặc chuyên đề tự chọn phù hợp để nâng cao nhận thức cho sinh viên về BĐKH và ảnh hưởng của BĐKH. Đó là các chuyên đề (học phần) về: khái quát về BĐKH; tác động của BĐKH đối với nông, lâm, ngư nghiệp; ảnh hưởng của BĐKH đối với đời sống của người dân; giáo dục ứng phó với BĐKH... Các học phần này là bắt buộc hay tự chọn là tùy từng ngành, chuyên ngành đào tạo. Tổ chức bồi dưỡng, giảng dạy nâng cao nhận thức cho sinh viên về BĐKH và ảnh hưởng của BĐKH cho sinh viên;

Hai là, Nhà trường tăng cường đầu tư kinh phí nghiên cứu khoa học, ưu tiên sinh viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về BĐKH, tìm hiểu tác động của BĐKH đối với nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân khu vực nông thôn. Tạo điều kiện để sinh viên thực tập tốt nghiệp về các nội dung liên quan đến BĐKH và ảnh hưởng của BĐKH đến đời sống người dân nông thôn... Từ đó giúp sinh viên nâng cao nhận thức, khả năng nghiên cứu khoa học, tích cực vận dụng các kiến thức, kỹ năng thu được để giải quyết các vấn đề BĐKH trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân khu vực nông thôn.

Ba là, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và Phòng Công tác chính trị và Công tác sinh viên cần xây dựng các câu lạc bộ sinh viên, mạng lưới sinh viên hành động ứng phó với BĐKH. Tổ chức phát thanh chuyên đề giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH, trồng và chăm sóc cây xanh, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống xanh, đặc biệt là kỹ năng ứng phó với BĐKH, tổ chức các hoạt động tình nguyện giúp người dân nâng cao nhận thức về BĐKH, ảnh hưởng của BĐKH đến sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp... Qua đó, giúp sinh viên nâng cao nhận thức về BĐKH, rèn luyện kỹ năng ứng phó với BĐKH, có thái độ hợp tác ứng phó với BĐKH.

Bốn là, sinh viên cần nâng cao nhận thức về BĐKH và ảnh hưởng của BĐKH đến sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân khu vực nông thôn. Tích cực rèn luyện các kỹ năng ứng phó với BĐKH; vận dụng kiến thức khoa học nghiên cứu các giải pháp giúp người dân ứng phó với BĐKH, góp phần giảm thiểu tác hại của BĐKH, đồng thời tận dụng các cơ hội do BĐKH mang lại để phục vụ cuộc sống.

Các giải pháp trên cần được nhận thức đúng đắn và thực hiện đồng bộ mới phát huy được hiệu quả nâng cao nhận thức của sinh viên về BĐKH và ảnh hưởng của BĐKH đến sự phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống của người dân khu vực nông thôn Việt Nam.

4. KẾT LUẬN

Nhận thức về BĐKH của sinh viên có vai trò rất quan trọng trong việc ứng phó với BĐKH. Mức độ nhận thức của sinh viên trường ĐHNHN về các khái niệm cơ bản của BĐKH, nguyên nhân, biểu hiện của BĐKH ở mức độ trung bình. Nhiều sinh viên chưa hiểu rõ bản chất của BĐKH và nguyên nhân gây ra BĐKH. Đa số sinh viên có nhận thức về ảnh hưởng của BĐKH đến đời sống và sản xuất của người dân, các hoạt động ứng phó với BĐKH của người dân ở mức khá; sinh viên khóa 54 có nhận thức về tác động của BĐKH ở mức khá, cao hơn hẳn các khóa 55, 56, 57. Sinh viên khoa TN&MT có nhận thức về BĐKH, ảnh hưởng của BĐKH đến sự phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân khu vực nông thôn Việt Nam cao hơn sinh viên các khoa khác, sinh viên khoa Cơ điện có nhận thức chung về BĐKH ở mức thấp hơn sinh viên các khoa khác. Đa số sinh viên có nhận thức khá tốt với các hoạt động bản thân cần làm để phòng chống BĐKH.

Đa số sinh viên chưa có hiểu biết sâu rộng về các giải pháp, hoạt động của cộng đồng quốc tế và Chính phủ Việt Nam trong việc thích ứng và giảm thiểu BĐKH. Nguồn thông tin sinh viên biết được về các biện pháp ứng phó với BĐKH của người dân là: mạng internet, ti vi,

Nhận thức của sinh viên trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội về biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sự phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân ở khu vực nông thôn Việt Nam

báo chí, tài liệu và bài giảng của thầy cô. Sinh viên đã thực hiện nhiều hoạt động rất thiết thực để góp phần ứng phó với BĐKH nhưng thực tế họ vẫn thực hiện một số hoạt động gây ô nhiễm môi trường, góp phần gây ra BĐKH. Các hoạt động nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng ứng phó với BĐKH tại trường Đại học Nông nghiệp chưa được triển khai thường xuyên.

Để nâng cao nhận thức cho sinh viên về BĐKH và ảnh hưởng của BĐKH đến sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và đời sống người dân khu vực nông thôn Việt Nam cần có các giải pháp cụ thể, đồng bộ từ phía nhà trường, đoàn thanh niên, hội sinh viên và các đơn vị chức năng và bản thân sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (2008). Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Trương Quang Học, Nguyễn Đức Ngữ (2009). Một số điều cần biết về biến đổi khí hậu. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Trương Quang Học (2010). Biến đổi khí hậu và nông nghiệp - Kỳ yếu Hội thảo biến đổi khí hậu – Thách thức đối với nông nghiệp. Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội, 26/3/2010.
- Trương Quang Học chủ biên (2011). Tài liệu đào tạo tập huấn viên về biến đổi khí hậu. NXB Khoa học và kỹ thuật: tr 23-46, 79-101, 135-147.
- Lê Văn Khoa và cộng sự (2012). Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu. NXB Giáo dục Việt Nam: tr 135-189.